

Số: 127/QĐ-ĐDBQH

Lai Châu, ngày 01 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Đoàn giám sát thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất có rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội năm 2014;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2016/QH ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Quốc hội về chương trình giám sát của Quốc hội năm 2017;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập đoàn giám sát thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất có rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm các ông (bà) có tên sau:

*(Có danh sách kèm theo)*

Đoàn giám sát có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời tổng hợp kết quả giám sát báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Điều 2.** Nội dung, phạm vi, hình thức, thời gian và đối tượng giám sát thực hiện theo Kế hoạch giám sát ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 1;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo LC, Đài PT&TH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN ĐBQH TỈNH LAI CHÂU**  
**TRƯỞNG ĐOÀN**



**Giàng Páo Mỹ**



## CHỖ ĐOÀN GIÁM SÁT

(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-ĐDBQH ngày 01/8/2017 của Đoàn ĐBQH tỉnh Lai Châu)

### I. Thành viên Đoàn giám sát

1. Ông Tống Thanh Bình, Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh - Trưởng đoàn
2. Ông Chu Lê Chinh, đại biểu Quốc hội khóa XIV - Phó Trưởng đoàn
3. Ông Lò A Tư, đại biểu Quốc hội khóa XIV - Thành viên
4. Ông Vũ Thế Khiên, Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh - Thành viên
5. Ông Nguyễn Bảo Đông, PTB KT-NS HĐND tỉnh - Thành viên
6. Ông Nguyễn Minh Hiệp Phó CVP Đoàn ĐBQH tỉnh - Thành viên

Mời đại diện Thường trực HĐND huyện tham gia Đoàn giám sát khi Đoàn tiến hành giám sát tại địa phương.

### II. Giúp việc Đoàn giám sát

Nguyễn Duy Khoan, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh.



**Giám sát thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất có rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

(Kèm theo Quyết định số 131/QĐ-ĐDBQH ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu)

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Đánh giá đầy đủ, toàn diện kết quả tổ chức, triển khai thực hiện chính sách pháp luật về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn; xác định rõ nguyên nhân của tồn tại, hạn chế; đề xuất các giải pháp, nhằm tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách mới nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất có rừng sang mục đích khác (nếu có).

### **2. Yêu cầu**

a) Xem xét, đánh giá toàn diện, đầy đủ, trung thực, khách quan trong tổ chức, triển khai thực hiện chính sách pháp luật về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh. Kiến nghị giải pháp cụ thể đảm bảo thực hiện tốt quy định của pháp luật về trồng rừng thay thế.

b) Đối tượng được giám sát chuẩn bị báo cáo đầy đủ, kịp thời, cung cấp tài liệu liên quan; tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ; giải trình, làm rõ và thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Các thành viên Đoàn giám sát dành thời gian nghiên cứu tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; bố trí công việc, tham dự đầy đủ các cuộc giám sát theo kế hoạch đề ra.

d) Tiến hành giám sát đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

## **II. PHẠM VI, HÌNH THỨC VÀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT**

### **1. Phạm vi giám sát**

Giám sát tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về trồng rừng thay thế từ năm 2006 đến ngày 30/6/2017 trên địa bàn tỉnh.

### **2. Hình thức, đối tượng giám sát**

- Giám sát trực tiếp UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Sin Hồ, doanh nghiệp, tổ chức trồng rừng thay thế.

- Giám sát thông qua báo cáo đối với các huyện, thành phố còn lại.

- Giám sát trực tiếp trên thực địa tại một số xã thực hiện trồng rừng thay thế thuộc các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Sin Hồ và một số doanh nghiệp có hoạt động trồng rừng thay thế trên địa bàn.

3. Khi cần thiết Đoàn giám sát có thể làm việc với các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác liên quan.

### **III. NỘI DUNG GIÁM SÁT**

1. Xem xét, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về trồng rừng thay thế của UBND tỉnh, các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố.

2. Kết quả trồng rừng thay thế đến 30/6/2017 (bao gồm các dự án đầu tư công và đầu tư từ tư nhân có diện tích rừng bị chuyển mục đích).

3. Xem xét, đánh giá những thuận lợi, khó khăn tác động đến thực hiện chính sách, pháp luật về trồng rừng thay thế.

4. Các giải pháp khắc phục các tồn tại và tổ chức, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về trồng rừng trong thời gian tới.

### **IV. THỜI GIAN GIÁM SÁT**

Thực hiện từ ngày 14/8/2017 đến 15 tháng 9 năm 2017 (có lịch trình và thời gian giám sát kèm theo).

### **V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH GIÁM SÁT**

#### **1. Bước một**

- Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Đoàn giám sát; Kê hoạch, đề cương gợi ý báo cáo giám sát gửi đơn vị chịu sự giám sát, các cơ quan có liên quan.

- Thu thập, nghiên cứu tài liệu liên quan trước khi tiến hành giám sát.

#### **2. Bước hai**

Nghiên cứu báo cáo kết quả thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất có rừng sang mục đích khác của các cơ quan đơn vị chịu sự giám sát.

#### **3. Bước ba**

Giám sát trực tiếp tại UBND các huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đoàn giám sát thực hiện theo trình tự sau:

- Giám sát trực tiếp trên thực địa tại một số khu vực trồng rừng thay thế.

- Đoàn giám sát làm việc với đơn vị chịu sự giám sát: Đoàn giám sát nghe lãnh đạo đơn vị báo cáo kết quả thực hiện nội dung giám sát; thành viên đoàn giám sát trao đổi, đề cập các vấn đề trong nội dung báo cáo để nắm rõ thông tin.

- Đoàn giám sát xem xét các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của đơn vị chịu sự giám sát.

- Đoàn giám sát kết luận sơ bộ cuộc giám sát đối với các đơn vị chịu sự giám sát.

#### **4. Bước 4**

Làm việc với UBND tỉnh thông qua dự thảo kết luận giám sát. Các đại biểu dự Hội nghị phát biểu ý kiến, trao đổi và Trưởng đoàn giám sát kết luận.

#### **5. Bước 5**

Đoàn giám sát họp thống nhất kết luận giám sát, hoàn chỉnh báo cáo giám sát gửi Ủy ban TVQH và các đối tượng giám, các cơ quan liên quan theo quy định.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Kế hoạch này được gửi tới các các đối tượng được giám sát và các thành viên Đoàn giám sát để tổ chức thực hiện (*Thời gian, địa điểm, thành phần làm việc cụ thể có biểu chi tiết kèm theo*).

2. Các đối tượng được giám sát trực tiếp: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, bố trí địa điểm, thành phần phù hợp và có thẩm quyền để làm việc với Đoàn giám sát; cung cấp các tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Đoàn giám sát như: Kế hoạch, báo cáo kết quả trồng rừng thay thế giai đoạn, hằng năm; ...

3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát; giúp Đoàn giám sát xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

4. Báo cáo của các đối tượng giám sát gửi về Đoàn ĐBQH tỉnh qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu, tầng 6, nhà B, khu Trung tâm hành chính chính trị tỉnh và gửi kèm file điện tử theo chỉ email: [vpddbqhlaichau@gmail.com](mailto:vpddbqhlaichau@gmail.com) trước ngày 12/8/2017

*(Trong quá trình thực hiện có vướng mắc đề nghị liên hệ Ông Nguyễn Duy Khoan- Chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh - ĐTCQ: 02133.799.699, DD: 0978.463.078.)*

Trên đây là kế hoạch giám sát của Đoàn ĐBQH tỉnh về tình hình thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất có rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh.

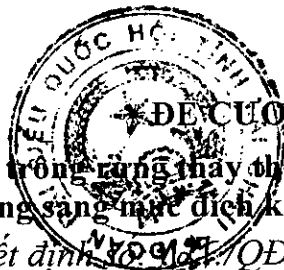
**THÀNH PHẦN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN GIÁM SÁT CỦA ĐOÀN ĐBQH TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 127/QĐ-ĐDBQH ngày 01/8/2017 của Đoàn ĐBQH tỉnh Lai Châu)*

Stt	Đơn vị giám sát	Thời gian thực hiện giám sát		Nội dung	Địa điểm làm việc	Thành phần	Ghi Chú
1		Ngày 14/8	Sáng: 8 giờ	Họp Đoàn trước khi tiến hành giám sát	Phòng họp 601, nhà B - Trung tâm HCCT tỉnh	Các thành viên Đoàn giám sát	
2	UBND huyện Than Uyên	Ngày 15/8	Sáng: 8 giờ	Giám sát thực tế tại cơ sở việc trồng rừng thay thế	Vị trí trồng rừng thay thế	Đoàn giám sát; TT HĐND huyện; lãnh đạo UBND xã, huyện, Ban QL rừng phòng hộ	UBND huyện bố trí địa điểm tại 02 xã để Đoàn giám sát thực tế trên thực địa
			Chiều: 14 giờ				
		Ngày 16/8	Sáng: 8 giờ	Làm việc với UBND huyện Than Uyên	Trụ sở UBND huyện	Đoàn giám sát; TT HĐND huyện; lãnh đạo UBND huyện, Ban QL rừng phòng hộ	
			Chiều	Nghiên cứu tài liệu			
3	UBND huyện Tân Uyên	Ngày 17/8	Sáng: 8 giờ	Giám sát thực tế tại cơ sở việc trồng rừng thay thế	Vị trí trồng rừng thay thế	Đoàn giám sát; TT HĐND huyện; lãnh đạo UBND xã, huyện, Ban QL rừng phòng hộ	UBND huyện bố trí địa điểm tại 02 xã để Đoàn giám sát thực tế trên thực địa
			Chiều: 14 giờ				
		Ngày 18/8	Sáng: 8 giờ	Làm việc với UBND huyện Tân Uyên	Trụ sở UBND huyện	Đoàn giám sát; TT HĐND huyện; lãnh đạo UBND huyện, Ban QL rừng phòng hộ	
			Chiều	Nghiên cứu tài liệu			

Stt	Đơn vị giám sát	Thời gian thực hiện giám sát		Nội dung	Địa điểm làm việc	Thành phần	Ghi Chú
4	UBND huyện Tam Đường	Ngày 21/8	Sáng: 8 giờ Chiều: 14 giờ	Giám sát thực tế tại cơ sở việc trồng rừng thay thế	Vị trí trồng rừng thay thế	Đoàn giám sát; TT HĐND huyện; lãnh đạo UBND xã, huyện, Ban QL rừng phòng hộ	UBND huyện bố trí địa điểm tại 02 xã để Đoàn giám sát thực tế trên thực địa
		Ngày 22/8	Sáng: 8 giờ Chiều	Làm việc với UBND huyện Tam Đường Nghiên cứu tài liệu	Trụ sở UBND huyện	Đoàn giám sát; TT HĐND huyện; lãnh đạo UBND huyện, Ban QL rừng phòng hộ	
5	UBND huyện Sìn Hồ	Ngày 23/8	Sáng: 8 giờ Chiều: 14 giờ	Giám sát thực tế tại cơ sở việc trồng rừng thay thế	Vị trí trồng rừng thay thế	Đoàn giám sát; TT HĐND huyện; lãnh đạo UBND xã, huyện, Ban QL rừng phòng hộ	UBND huyện bố trí địa điểm tại 02 xã để Đoàn giám sát thực tế trên thực địa
		Ngày 24/8	Sáng: 8 giờ Chiều	Làm việc với UBND huyện Sìn Hồ Nghiên cứu tài liệu	Trụ sở UBND huyện	Đoàn giám sát; TT HĐND huyện; lãnh đạo UBND huyện, Ban QL rừng phòng hộ	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Ngày 28/8	Chiều: 14 giờ	Làm việc với Sở Nông nghiệp&PTNT	Trụ sở Sở Nông nghiệp&PTNT	Đoàn giám sát; lãnh đạo Sở, các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc có liên quan	
7	UBND tỉnh						Thời gian, địa điểm Đoàn có thông báo sau

**Ghi chú:** Tùy tình hình thực tế Đoàn giám sát sẽ điều chỉnh thời gian giám sát cho phù hợp. Sau giám sát tại địa phương và Sở Nông nghiệp và PTNT, Đoàn giám sát hoàn chỉnh báo cáo và kết luận giám sát, làm việc với UBND tỉnh.



## **\* ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Giám sát trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất  
có rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

*(Kèm theo Quyết định 1091/QĐ-ĐDBQH ngày 01 tháng 8 năm 2017 của  
Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu)*

**I. Khái quát đặc điểm, tình hình** (liên quan đến thực hiện chính sách,  
pháp luật về trồng rừng thay thế)

- Thuận lợi
- Khó khăn

**II. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về trồng rừng thay thế**

**1. Công tác quán triệt, chỉ đạo điều hành**

- Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền (liệt kê cụ thể các văn bản đã ban hành).
- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế (liệt kê cụ thể các văn bản đã ban hành).
- Công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật về thực hiện trồng rừng thay thế trên địa bàn.

**2. Việc lập, phê duyệt dự án đầu tư, phương án trồng rừng thay thế**

- Việc tổ chức rà soát, thống kê các dự án đầu tư có diện tích rừng phải chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác theo các giai đoạn trước 30/6/2013 và giai đoạn từ 01/7/2013<sup>1</sup> đến 30/6/2017. Trong đó:

+ Tổng diện tích rừng chuyển sang mục đích sử dụng khác. Trong đó: đối với các dự án đầu tư công do tỉnh quản lý; đối với các dự án do các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

- + Thống kê diện tích rừng bị chuyển mục đích sử dụng chi tiết từng dự án.
- Việc lập phương án của các chủ đầu tư.

- Công tác thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế: Tổng dự án, diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng; loại rừng chuyển đổi mục đích sử dụng; đối tượng rừng chuyển đổi; diện tích đất trồng rừng thay thế; phương án trồng rừng thay thế; tổng mức đầu tư trồng rừng thay thế. Trong đó:

- + Dự án trồng rừng thay thế thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý;
- + Dự án trồng rừng thay thế do chủ đầu tư dự án tự thực hiện;
- + Dự án trồng rừng thay thế từ quỹ bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh.

<sup>(1)</sup> Từ ngày 01/7/2013 Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ NN&PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác có hiệu lực.



### **3. Kết quả trồng rừng thay thế**

3.1. Tổng số dự án, diện tích trồng rừng thay thế được phê duyệt đã, đang và chưa thực hiện (nếu chưa thực hiện nêu rõ lý do). Trong đó chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn từ năm 2006 đến 30/6/2013
- Giai đoạn từ năm 01/7/2013 đến 30/6/2017

3.2. Kinh phí thực hiện, giải ngân

- Đã thực hiện giải ngân, so với kế hoạch.
- Chưa thực hiện giải ngân, so với kế hoạch.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

### **4. Đánh giá chung**

4.1 Kết quả đạt được

4.2. Tồn tại, hạn chế

- Về cơ chế chính sách
- Về công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện,...

4.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

**III. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất có rừng sang mục đích khác trong thời gian tới**

1. Nhiệm vụ

2. Giải pháp

### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

1. Đối với Quốc hội

2. Đối với Chính phủ

3. Đối với các Bộ, ngành Trung ương

4. Đối với địa phương

---



**PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ CÓ CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT CÓ RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Quyết định số 197/QĐ-ĐDBQH ngày 01/8/2017 của Đoàn ĐBQH tỉnh Lai Châu)

*ĐVT: Triệu đồng*

Stt	Dự án đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian hoàn thành dự án đi vào hoạt động thực tế	Diện tích đất có rừng chuyển mục đích sử dụng khác khi dự án đầu tư (ha)	Phương án trồng rừng thay thế của dự án được duyệt (ha)	Kế hoạch đã giao trồng rừng thay thế		Kết quả trồng rừng thay thế đến thời điểm báo cáo				Ghi Chú
						Diện tích (ha)	Kinh phí	Diện tích (ha)		Giải ngân		
								Tổng	Trong đó:			
								Diện tích cơ quan có thẩm quyền đã nghiệm thu	Diện tích nghiệm thu nhưng không công nhận			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Dự án đầu tư có Quyết định phê duyệt giai đoạn từ 2006 đến 30/6/2013											
1	Dự án đầu tư công do tính quản lý											
1.1	Dự án....											
1.2	Dự án....											
2	Các dự án ngoài ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh											
2.1	Dự án....											
2.2	Dự án....											

Stt	Dự án đầu tư	Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian hoàn thành dự án đi vào hoạt động thực tế	Diện tích đất có rừng chuyển mục đích sử dụng khác khi dự án đầu tư (ha)	Phương án trồng rừng thay thế của dự án được duyệt (ha)	Kế hoạch đã giao trồng rừng thay thế		Kết quả trồng rừng thay thế đến thời điểm báo cáo				Ghi Chú
						Diện tích (ha)	Kinh phí	Diện tích (ha)		Giải ngân		
								Tổng	Trong đó:			
				Diện tích cơ quan có thẩm quyền đã nghiệm thu	Diện tích nghiệm thu nhưng không công nhận							
II	Dự án đầu tư có Quyết định phê duyệt giai đoạn từ 01/7/2013-30/6/2017											
1	Dự án đầu tư công do tỉnh quản lý											
1.1	Dự án....											
1.2	Dự án....											
2	Các dự án ngoài ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh											
2.1	Dự án....											
2.2	Dự án....											
	.....											



TRƯỜNG TRỒNG RỪNG THAY THẾ

(Kèm theo Quyết định số 127/QĐ-ĐDBQH ngày 01/8/2017 của Đoàn ĐBQH tỉnh Lai Châu)

Stt	Dự án	Chủ đầu tư	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp có rừng sang mục đích khác (ha)				Kinh phí thực hiện	Diện tích đã trồng rừng thay thế (ha)					Giải ngân	Diện tích còn lại chưa thực hiện trồng thay rừng thay thế (ha)				Ghi Chú
			Tổng	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	Rừng sản xuất		Tổng	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	Rừng sản xuất	Trong đó: cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu		Tổng	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	Rừng sản xuất	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	<b>Tổng</b>																	
I	Dự án đầu tư có Quyết định phê duyệt giai đoạn từ 2006 đến 30/6/2013																	
I	Dự án....																	
1.1	Năm....																	
1.2	Năm....																	
2	Dự án....																	
2.1	Năm....																	
2.2	Năm....																	
II	Dự án đầu tư có Quyết định phê duyệt giai đoạn từ 01/7/2013-30/6/2017																	
I	Dự án....																	

Stt	Dự án	Chủ đầu tư	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp có rừng sang mục đích khác (ha)				Kinh phí thực hiện	Diện tích đã trồng rừng thay thế (ha)					Giải ngân	Diện tích còn lại chưa thực hiện trồng thay rừng thay thế (ha)				Ghi Chú	
			Tổng	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	Rừng sản xuất		Tổng	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	Rừng sản xuất	Trong đó: cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu		Tổng	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	Rừng sản xuất		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
1.1	Năm.....																		
1.2	Năm.....																		
2	Dự án....																		
2.1	Năm.....																		
2.2	Năm.....																		



**BẢNG RỪNG THAY THÈ TỪ QUỸ BẢO VỆ PHÁT TRIỂN RỪNG CỦA TỈNH**

theo Quyết định số 127/QĐ-ĐDBQH ngày 01/8/2017 của Đoàn ĐBQH tỉnh Lai Châu

Stt	Dự án	Tổng diện tích phải trồng rừng thay thế	Tổng kinh phí thực hiện	Kế hoạch đã giao					Thực hiện				Chi Chú
				Diện tích			Kinh phí	Diện tích			Giải ngân		
				Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó:				
					Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng			Rừng sản xuất	Diện tích cơ quan có thẩm quyền đã nghiệm thu		Diện tích nghiệm thu nhưng không công nhận	
1	Tổng												
I	Dự án đầu tư có Quyết định phê duyệt giai đoạn từ 2006 đến 30/6/2013												
1	Dự án....												
1.1	Năm....												
1.2	Năm....												
2	Dự án												
1.1	Năm....												
1.2	Năm....												
II	Dự án đầu tư có Quyết định phê duyệt giai đoạn từ 01/7/2013-30/6/2017												
1	Dự án....												

Stt	Dự án	Tổng diện tích phải trồng rừng thay thế	Tổng kinh phí thực hiện	Kế hoạch đã giao					Thực hiện				Ghi Chú	
				Diện tích			Kinh phí	Diện tích			Giải ngân			
				Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó:					
					Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng			Rừng sản xuất	Diện tích cơ quan có thẩm quyền đã nghiệm thu		Diện tích nghiệm thu nhưng không công nhận		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
1.1	Năm.....													
1.2	Năm.....													
2	Dự án													
1.1	Năm.....													
1.2	Năm.....													
	.....													



THỰC HIỆN TRỒNG RỪNG THAY THẾ TỪ QUỸ BẢO VỆ PHÁT TRIỂN RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 137/QĐ-ĐDBQH ngày 01/8/2017 của Đoàn ĐBQH tỉnh Lai Châu)

Stt	Dự án	UBND huyện.....						Thực hiện												Ghi Chú
		UBND huyện.....		UBND huyện.....		Công ty.....		UBND huyện.....				UBND huyện.....				Công ty.....				
		Diện tích	Kinh phí	Diện tích	Kinh phí	Diện tích	Kinh phí	Diện tích			Giải ngân	Diện tích			Giải ngân	Diện tích			Giải ngân	
								Tổng	Trong đó:			Tổng	Trong đó:			Tổng	Trong đó:			
								Diện tích cơ quan có thẩm quyền đã nghiệm thu	Diện tích nghiệm thu nhưng không công nhận		Diện tích cơ quan có thẩm quyền đã nghiệm thu	Diện tích nghiệm thu nhưng không công nhận		Diện tích cơ quan có thẩm quyền đã nghiệm thu	Diện tích nghiệm thu nhưng không công nhận					
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
	Tổng																			
I	Dự án đầu tư có Quyết định phê duyệt giai đoạn từ 2006 đến 30/6/2013																			
1	Dự án....																			
1.1	Năm....																			
1.2	Năm....																			
2	Dự án																			
1.1	Năm....																			
1.2	Năm....																			
II	Dự án đầu tư có Quyết định phê duyệt giai đoạn từ 01/7/2013-30/6/2017																			
1	Dự án....																			
1.1	Năm....																			



Stt	Dự án	Kế hoạch đã giao						Thực hiện													Chi Chú
		UBND huyện.....		UBND huyện.....		Công ty.....		UBND huyện.....			UBND huyện.....			Công ty.....							
		Diện tích	Kinh phí	Diện tích	Kinh phí	Diện tích	Kinh phí	Diện tích			Giải ngân	Diện tích			Giải ngân	Diện tích					
								Tổng	Trong đó:			Tổng	Trong đó:			Tổng	Trong đó:				
									Diện tích cơ quan có thẩm quyền đã nghiệm thu	Diện tích nghiệm thu nhưng không công nhận			Diện tích cơ quan có thẩm quyền đã nghiệm thu	Diện tích nghiệm thu nhưng không công nhận		Diện tích cơ quan có thẩm quyền đã nghiệm thu	Diện tích nghiệm thu nhưng không công nhận				
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21			
1.2	Năm.....																				
2	Dự án																				
1.1	Năm.....																				
1.2	Năm.....																				
	.....																				